TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*A, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Số X, đường Y, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Tiến B – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ và ông Nguyễn Mạnh H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Q (Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16 tháng 01 năm 2017 và Giấy ủy quyền số 27346.21 ngày 01 tháng 02 năm 2021)

Bị đơn: Ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 04 tháng 3 năm 2021, ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền 321.960.849 đồng (trong đó: 269.910.000 đồng nợ gốc; 17.400.351 đồng nợ lãi trong hạn; 34.650.498 đồng nợ lãi quá hạn).

- Về số lãi phát sinh sau ngày 04 tháng 3 năm 2021: Kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2021, ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 232.HĐTD1.032.18 ngày 11 tháng 10 năm 2018 cho đến khi ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 321.960.849 đồng (trong đó: 269.910.000 đồng nợ gốc; 17.400.351 đồng nợ lãi trong hạn; 34.650.498 đồng nợ lãi quá hạn) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2021 cho đến khi ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về thời hạn trả nợ:

+ Trước 30 tháng 4 năm 2021, ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 10.000.000 đồng (được trừ vào khoản nợ gốc);

+ Trước ngày 31 tháng 5 năm 2021, ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 10.000.000 đồng (được trừ vào khoản nợ gốc);

+ Trước ngày 30 tháng 6 năm 2021, ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền còn lại và khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 232.HĐTD1.032.18 ngày 11 tháng 10 năm 2018 kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2021 cho đến khi ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không hết nghĩa vụ theo thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên diện tích 329m^2 thuộc thửa đất số 732A, tờ bản đồ số 10, xã Đ (địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng) đứng tên chủ sử dụng đất là ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 824282, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00110 do UBND huyện A cấp ngày 19 tháng 11 năm 2013 để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ còn lại của ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M; số tiền còn thừa sẽ được trả cho ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M; nếu thiếu ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ

- Về án phí: Ông Lê Thế L và bà Nguyễn Thị M phải chịu 8.049.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Qsố tiền 7.675.000đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP Qđã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0012842 ngày 20 tháng 10 năm 2020)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch